TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 5 - 2024
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – TG tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ung Thị Ngọc C, sinh năm: 1998 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Quốc Q, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nguyên đơn là chị Ung Thị Ngọc C đã trình bày: Chị và anh Trần Quốc Q chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2023, anh chị bắt đầu có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, mâu thuẫn nhau về cách sống, cách nghĩ. Anh chị cũng đã cho cơ hội hàn gắn tình cảm vợ

chồng nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Do đó, chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị C xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có 04 người con chung là Trần Ngọc Mỹ K, sinh ngày 02/12/2017, Trần Ngọc Cát T2, sinh ngày 13/06/2019, Trần Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/12/2020 và Trần Ngọc Phát T4, sinh ngày 01/5/2022. Ly hôn chị C yêu cầu nuôi cháu K và cháu T4, đồng ý để anh Q nuôi cháu T2 và cháu T3, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc Q được Toà án triệu tập hợp lệ để đến Toà án giải quyết vụ án nhưng anh Q vắng mặt không lý do và không có bản khai gởi Toà án.

Tại phiên toà sơ thẩm: Nguyên đơn chị C vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, về con chung chị C yêu cầu nuôi cháu Trần Ngọc Mỹ K, sinh ngày 02/12/2017, đồng ý để các cháu Trần Ngọc Cát T2, sinh ngày 13/06/2019, Trần Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/12/2020 và Trần Ngọc Phát T4, sinh ngày 01/5/2022 cho anh Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật..

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ung Thị Ngọc C. Cho chị C được ly hôn với anh Trần Quốc Q.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị C giao 01 người con chung tên Trần Ngọc Mỹ K cho chị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao 03 người con chung tên Trần Ngọc Cát T2 và Trần Ngọc Bảo T3 và và Trần Ngọc Phát T4 cho anh Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Chị Ung Thị Ngọc C xin ly hôn với anh Trần Quốc Q, địa chỉ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Quốc Q vắng mặt không có lý do dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Ung Thị Ngọc C và anh Trần Quốc Q sống chung vợ chồng từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã B là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh Q, chị C sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ với nhau và sống không còn hạnh phúc, hiện anh Q đã bỏ nhà đi sống riêng bên ngoài và anh chị cũng đã ly thân khá lâu nhưng không hàn gắn tình cảm lại được. Xét thấy, tình cảm giữa chị C và anh Q đã có mâu thuẫn trầm trọng, giữa anh chị đã có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không hàn gắn tình cảm được, hơn nữa anh chị cũng không còn tin tưởng nhau về tình cảm, thường xuyên ghen tuông làm cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị C xin ly hôn với anh Q, anh Q được Toà án triệp tập nhiều lần nhưng cố ý không đến Toà án để hoà giải đoàn tụ, thể hiện anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nay chị Ung Thị Ngọc C xin ly hôn với anh Trần Quốc Q là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ung Thị Ngọc C cho chị Ung Thị Ngọc C được ly hôn với anh Trần Quốc Q.

[3] Về con chung: Anh chị có 04 người con chung là Trần Ngọc Mỹ K, sinh ngày 02/12/2017, Trần Ngọc Cát T2, sinh ngày 13/06/2019, Trần Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/12/2020 và Trần Ngọc Phát T4, sinh ngày 01/5/2022. Hiện các cháu đang sống chung anh Q và chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi 01 Trần Ngọc Mỹ K và không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng ý để anh Q tiếp tục nuôi 03 cháu Trần Ngọc Cát T2, cháu Trần Ngọc Bảo T3 và Trần Ngọc Phát T4. Xét thấy, cháu K có nguyện vọng sống chung với mẹ và được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, do đó, đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị C, giao chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K là phù hợp; Thời gian qua anh Q trực tiếp nuôi 03 cháu T2, cháu T3 và cháu T4 được chu đáo và ổn định nên giao anh Q tiếp tục nuôi các cháu là phù hợp, do chị C và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Ung Thị Ngọc C chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ung Thị Ngọc C. Cho chị Ung Thị Ngọc C được ly hôn với anh Trần Quốc Q.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Ngọc Mỹ K, sinh ngày 02/12/2017 cho chị C được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung tên Trần Ngọc Cát T2, sinh ngày 13/06/2019, Trần Ngọc Bảo T3, sinh ngày 02/12/2020 và Trần Ngọc Phát T4, sinh ngày 01/5/2022. Anh Q và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q và chị C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ung Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 10899, ngày 25 – 01 - 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, được trừ vào tiền án phí xem như nộp xong.

4. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành,
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thúy